

Số: 402/2022/QĐST-HNGĐ

An Nhơn, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 420/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

\* **Bị đơn:** Chị Đào Thị Hồng H, sinh năm 1995

HKTT: Đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định

Hiện tạm trú: Hẻm N, tổ, khu vực, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Đào Thị Hồng H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T, chị H không có con chung.

2.2. Về tài sản chung và nợ: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, còn 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho anh T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005519 ngày 17.11.2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS TX. An Nhơn;
- UBND phường B  
(ĐKKH số 44/2018 ngày 24/4/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Mỹ Lệ**